

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 22/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Quang N, Sinh ngày: 04/5/1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang N và bà: Hoàng Thị T; Vợ: Trần Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/3/2008 bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Đánh bạc; ngày 29/3/2012 bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Văn T; sinh năm: 1975; Trú tại: khối phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Lê Quang N có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi xe buýt từ nhà ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đến thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Quang N xuống xe buýt tại ngã tư đường N giao với đường H. Khi xuống xe, N liên lạc với người bán ma túy mà N không quen qua số điện thoại 0911457360 để hỏi mua 500.000đ heroin. Người này đồng ý và hẹn N tại trước cổng Bệnh viện đa khoa thành phố H thuộc phường T, thành phố H. N đón taxi (không nhớ hãng xe nào) đến trước cổng Bệnh viện đa khoa thành phố H chờ một lúc thì có một người đàn ông mặc áo khoác đen, đội mũ lưỡi trai và bịt khẩu trang đến đưa một gói ma túy bán cho N, lấy số tiền 500.000đ rồi đi đâu không rõ. Sau đó, N bỏ gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cầm ở tay trái. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang cầm ma túy ở trên tay và đi bộ theo hướng ngã tư đường H giao với đường N để đón xe buýt về nhà thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố H phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 26/GĐMT-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất bột nén màu trắng đựng bên trong 01 (một) túi nilon màu đen gửi giám định là ma túy Heroin, có khối lượng: 0,1901 gam.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPHT ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang N từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 17/12/2018. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người làm chứng: anh Trịnh Văn T thừa nhận vào ngày 14/12/2018, anh được chứng kiến cảnh Công an phường T, thành phố H bắt giữ Lê Quang N, thu giữ trên tay N một hộp thuốc lá, bên trong có một gói bọc nilon màu đen, mở ra có chất bột màu trắng. N khai là ma túy dạng Heroin nên Công an lập biên bản làm việc mời tôi làm người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Lê Quang N khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2018 tại đường H thuộc phường T, thành phố H, Lê Quang N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1901 gam Heroine thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố H phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo là người nghiện ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Lê Quang N khai mua ma túy của một người đàn ông có số thuê bao điện thoại 0911457360 và có một người đã cho N số điện thoại của người bán ma túy trên. Kết quả tra cứu thông tin tại trung tâm dịch vụ viễn thông VNPT Hà Tĩnh thì chủ thuê bao trên là Trần Thị Tố N (sinh năm 1994, trú tại thành phố H, có số CMND 184971465). Cơ quan Công an đã gửi công văn đề nghị Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thông tin. Tuy nhiên, qua tra cứu không có hồ sơ lưu về người này, còn đối với người cho Lê Quang N số điện thoại người bán ma túy thông tin về người này không đầy đủ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Tĩnh tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ về những người này là phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, có bố là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lê Quang N là người đã có nhân thân 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Lê Quang N là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: 0,1720 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định); 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng của Lê Quang N là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố Lê Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt Lê Quang N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 17/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,1720 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng của Lê Quang N là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng